

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 06/6/2025, Tòa án nhận được đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy Thắng, với tư cách là nguyên đơn trong vụ án (Đơn đề ngày 04/6/2025), theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, để vợ chồng đoàn tụ và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2025; về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Duy Thắng**, sinh năm 1966;

2. Bị đơn: Chị **Tạ Thị Ánh Tuyết**, sinh năm 1973;

Đều có địa chỉ tại: Tổ 57A, khu 6C, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại cho anh Trần Duy Thắng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa số: 0003555 ngày 16/4/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Việt Trì;
- Chi cục THADS Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Anh Tuấn

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Duy Tính và bà Đào Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Hà, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Huyền My, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2025, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 26/4/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/5/2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Huế**, sinh năm 1978;

2. **Bị đơn:** Anh **Đào Văn Hiệp**, sinh năm 1979;

Đều có địa chỉ tại: Tổ 28, phố Thành Công, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Huế xin xét xử vắng mặt; Anh Hiệp vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Huế trình bày nội dung như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huế và anh Đào Văn Hiệp kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký tại UBND xã Phú Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội ngày 21/12/2001. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, mâu thuẫn kéo dài nên hiện nay đang sống ly thân, đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị Huế nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn yêu thương anh Hiệp nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiệp.

- Về con chung: Chị Huế xác định vợ chồng có 02 con chung là Đào Ngọc Hiền, sinh ngày 21/01/2003 và Đào Quang Huy, sinh ngày 20/8/2009. Hiện nay con cả đã thành niên hiện đang tự lao động tự túc được nên khi ly hôn chị Huế không đặt ra giải quyết; còn con chung là Huy hiện đang học lớp 10 nên khi ly hôn chị Huế xin nhận quyền nuôi và không yêu cầu anh Hiệp phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị Huế xác định vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Phía bị đơn là anh Đào Văn Hiệp trình bày nội dung như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn Hiệp thừa nhận quá trình kết hôn giữa anh và chị Phạm Thị Huế như chị Huế trình bày là hoàn toàn đúng sự thật. Quan điểm của anh Hiệp là không đồng ý ly hôn với chị Huế và anh Hiệp cũng không đồng ý lên Tòa tự giải quyết theo đúng pháp luật.

- Về con chung: Anh Hiệp xác định vợ chồng có 02 con chung là Đào Ngọc Hiền, sinh ngày 21/01/2003 và Đào Quang Huy, sinh ngày 20/8/2009. Hiện nay con cả đã thành niên và đang tự lao động tự túc được nên khi ly hôn anh Hiệp không đề nghị giải quyết; còn con chung là Huy hiện đang học lớp 10 khi ly hôn anh Hiệp xin nhận nuôi con và yêu cầu chị Huế phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh theo pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh Hiệp xác định vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Huế. Xử cho chị Phạm Thị Huế được ly hôn anh Đào Văn Hiệp. Về con chung giao cho chị Phạm Thị Huế được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Quang Huy, sinh ngày 20/8/2009; anh Hiệp không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Huế không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, về việc: “Ly hôn và nuôi con chung”, giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị Huế và bị đơn là anh Đào Văn Hiệp; hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đây là vụ án không tiến hành hòa giải được, do nguyên đơn có đơn đề nghị

Tòa án không tiến hành hòa giải; mặt khác, phía bị đơn cố tình vắng mặt là phù hợp với khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Huế có đơn xin xét xử vắng mặt; Còn bị đơn là anh Hiệp đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do chính đáng; Căn cứ Khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các bên là phù hợp.

- Do các đương sự trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa, nên cần áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

- Đây là vụ án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa, vì vụ án thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và dựa trên lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huế và anh Đào Văn Hiệp kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký tại UBND xã Phú Tiên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội ngày 21/12/2001, là hôn nhân hợp pháp. Phía chị Huế cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do khác biệt về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, mâu thuẫn kéo dài nên hai bên đang sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị Huế nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiệp. Nhưng phía anh Hiệp không đồng ý ly hôn với chị Huế và anh Hiệp cũng không đồng ý lên Tòa tự giải quyết theo đúng pháp luật. Xét thấy, quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi hai bên cư trú thể hiện như sau: Trong cuộc sống vợ chồng chị Huế, anh Hiệp có mâu thuẫn hay không thì địa phương không biết; bởi vì, chị Huế đi lao động nước ngoài 06 năm nay chị Huế vừa mới về, còn anh Hiệp làm tại Công ty lắp máy số 3 thường xuyên vắng nhà và hiện nay hai bên đang sống ly thân. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Hiệp nhiều lần vắng mặt không có lý do chính đáng, thể hiện việc anh Hiệp không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, có thể xác định trong cuộc sống giữa chị Huế và anh Hiệp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên lời đề nghị xin ly hôn của chị Huế là hoàn toàn có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huế và xử cho chị Huế được ly hôn với anh Hiệp là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về con chung: Chị Huế và anh Hiệp thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Đào Ngọc Hiền, sinh ngày 21/01/2003 và Đào Quang Huy, sinh ngày 20/8/2009. Hiện nay con chung là Đào Ngọc Hiền đã thành niên và đã lao động tự túc được nên khi ly hôn hai bên không đề nghị giải quyết. Còn đối với con chung là Đào Quang Huy hiện đang học lớp 10; khi ly hôn cả hai đều xin nhận nuôi con, phía anh Hiệp yêu cầu chị Huế phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh theo pháp luật, còn phía chị Huế không yêu cầu anh Hiệp phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin nhận nuôi con chung của hai bên là hoàn toàn chính đáng. Nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung và xét thấy chị Huế là phụ nữ sẽ có điều kiện chăm sóc con chung hơn anh Hiệp vì anh Hiệp thường xuyên đi làm vắng

nhà. Do vậy, cần giao cho chị Huế được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Quang Huy và anh Hiệp không phải không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Huế không yêu cầu là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị Huế và anh Hiệp đều xác định vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

** Xử:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Huế về việc: “Ly hôn và nuôi con chung”;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Huế được ly hôn anh Đào Văn Hiệp.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Phạm Thị Huế được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Quang Huy, sinh ngày 20/8/2009;

- Anh Hiệp không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Huế không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Huế phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Huế đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa số: 0003475 ngày 17/3/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã Phú Tiến, H.Phú Xuyên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn